

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22-8-2017
V/v ly hôn giữa anh D và chị C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Vũ
2. Ông Nguyễn Xuân Quỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ: Ông Lưu Quốc Phú- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 109/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 119/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hồ Văn D, sinh năm 1984 “có mặt”

Địa chỉ: Xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Chị Võ Thị Kim C, sinh năm 1985 “có mặt.”

Địa chỉ: Xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 21-6-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Hồ Văn D trình bày: Về quan hệ hôn nhân, anh và chị C tự tìm hiểu và xác lập hôn nhân vào năm 2006; vợ chồng có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 209, quyền số 02/2006 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 18-7-2006. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm

sống, thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên anh D yêu cầu được ly hôn với chị C. Về nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung tên Hồ Đức T sinh ngày 22-7-2008, con đang sống cùng mẹ. Anh D đồng ý giao con cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh D đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về chia tài sản: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Võ Thị Kim C trình bày: Chị C thống nhất với lời trình bày của anh D về thời gian xác lập hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung chị C xác định không có. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh D trình bày chưa đúng. Theo chị C, vợ chồng sau khi cưới nhau một thời gian, đến khoảng năm 2011 phát sinh mâu thuẫn do anh D cờ bạc, nợ nần, vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 đến năm 2014, sau đó vợ chồng được gia đình hai bên khuyên can nên hàn gắn lại tiếp tục chung sống cùng nhau. Thời gian gần đây anh D đi làm ăn xa, ít về nhà do anh D có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị nhiều lần khuyên can chồng nhưng không được, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nay anh D xin ly hôn chị C đồng ý. Về nuôi con chung chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh D và chị C. Về con chung, đề nghị giao con cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của anh D và chị C là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh D cờ bạc nợ nần, gần đây anh D thiếu chung thủy có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, bất hòa. Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã có lần hàn gắn nhưng quá trình chung sống mâu thuẫn lại phát sinh, vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh D và chị C cùng xác định tình cảm vợ chồng

không còn nên đồng ý ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh D và chị C.

[2] Về nuôi con chung: anh D đồng ý giao cháu Hồ Đức T sinh ngày 22-7-2008 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[3] Về chia tài sản: Anh chị không yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng, để hai bên tự thỏa thuận. Anh chị không có nợ chung.

[4] Về án phí: Anh D phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Văn D và chị Võ Thị Kim C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hồ Đức T sinh ngày 22-7-2008 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Thời gian thực hiện cấp dưỡng tính từ tháng 8-2017. Anh D có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Anh D và chị C tự thỏa thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hồ Văn D phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, và 300.000đồng án phí cấp dưỡng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh D đã nộp theo biên lai thu số 000335 ngày 21-6-2017, anh D còn phải nộp thêm 300.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn và bị đơn.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Viễn